

*Số: 46/2020/QĐST-HNGĐ
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung
khi ly hôn*

Hoa Lưu, ngày 22 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 giữa: chị Trần Thị T, sinh năm 1988. ĐKKH: số 5, tổ 14, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở hiện nay: số nhà 52, đường Đ, phường Đ, Quận D, Hải Phòng và anh Trần Tiến T, sinh năm 1982 ĐKKH: số 5, tổ 14, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành hình phạt tại phân trại K1, trại giam Ninh Khánh. Đóng tại xã Ninh Vân, huyện Hoa Lưu, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Trần Tiến T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 08/11/2012 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc nuôi

duỡng, thì người trực tiếp nuôi con có quyền đề nghị Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết có quyền thay đổi việc nuôi con.

2.2 *Về án phí:* chị Trần Thị T nhận nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí thuận tình ly hôn được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007536 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An. Trả lại cho chị Trần Thị T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện Hoa Lư (2);
- CCTHADS huyện Hoa Lư (1);
- Các đương sự;
- UBND F Đa Phúc, Kiến An, HP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ
Thẩm phán

Đã ký

Vũ Quang Chung